

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2025

V/v “Tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HPT, ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Ông Phan Văn T1, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày: Bà Bùi Thị H và ông Phan Văn T1 yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2012 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H, ông T1 sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2020 bà H và ông T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, vì mâu thuẫn nên nhiều

lần ông T1 còn đánh bà H. Bà H và ông T1 đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H và ông T1 đã sống ly thân từ ngày 18/9/2021 đến nay. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phan Văn T1. Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Phan Văn T1 có 02 người con chung là cháu Phan Bùi Thiên Â, sinh ngày 22/11/2019 và cháu Phan Bùi Yên N, sinh ngày 30/11/2012. Hiện nay cháu Â và cháu N đang sống chung với bà H. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Â và cháu N. Bà H không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn T1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận được ý kiến của ông T1.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà H, ông T1 ghi nhận được nội dung, bà H và ông T1 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thấy ông T1 và bà H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và hiện nay ông T1, bà H đã sống ly thân. Trong thời gian chung sống vợ chồng thì ông T1 và bà H có 02 người con chung, từ khi ly thân thì 02 người con chung sống chung với bà H.

Theo biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi cháu Phan Bùi Yên N có nguyện vọng được sống chung với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị H và ông Phan Văn T1 có đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Phan Văn T1 đang cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc

thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Phan Văn T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H và ông T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà H trình bày thì bà H và ông T1 yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống lúc đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, vì mâu thuẫn nên nhiều lần ông T1 còn đánh bà H. Bà H và ông T1 đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H và ông T1 đã sống ly thân từ ngày 18/9/2021 đến nay. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phan Văn T1.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương ngày 14/02/2025 ghi nhận được nội dung sau: Bà H và ông T1 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thấy ông T1 và bà H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và hiện nay ông T1, bà H đã sống ly thân.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông T1 vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hòa giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T1.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà H và ông T1 có 02 người con chung là cháu Phan Bùi Thiên Â, sinh ngày 22/11/2019 và cháu Phan Bùi Yến N, sinh ngày 30/11/2012. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Bùi Yến N và cháu Phan Bùi Thiên Â. Bà H không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án ghi nhận được nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi là cháu N thì cháu N có nguyện vọng được sống chung với bà H.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy bà H có công việc, nơi ở ổn định, từ khi ông T1, bà H sống ly thân thì cháu N và cháu Â sống chung với bà H, các cháu vẫn phát triển ổn định về tâm sinh lý cũng như thể chất và tinh thần. Do đó để tránh xáo trộn môi trường sống và đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao

cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu Á.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà H tự nguyện không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của ông T1 về việc cấp dưỡng, vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, không ghi nhận được ý kiến của ông T1 về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Phan Văn T1.

Về con chung: Bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Bùi Yến N, sinh ngày 30/11/2012 và cháu Phan Bùi Thiên Á, sinh ngày 22/11/2019. Ông Phan Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Văn T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về án phí: Bà Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001813, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Bùi Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07 tháng 5 năm 2025) các đương sự được quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Do bà H và ông T1 đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- **UBND xã S;**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

